



Lubelink



Lubelink

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng
trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em**

Lubelink



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CPC1 HÀ NỘI**
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Lubelink
Natri hyaluronat 0,3%



LSX: nnmmyy
HD: dd.mm.yy



Lubelink



Lubelink

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng
trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em**

Lubelink



Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Lubelink

2 ml



HD: dd.mm.yy





Rx: Thuốc kê đơn

Lubelink

Dung dịch nhỏ mắt
Natri hyaluronat 0,3%



Hộp 1 ống 10 ml



Lubelink

Thành phần:

Mỗi ml chứa:

Natri hyaluronat.....0,3%

Tá dược vừa đủ 1 ml.

Chỉ định, chống chỉ định, thận trọng, liều lượng và cách dùng: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Quy cách: Hộp 1 ống 10 ml

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng
trước khi dùng**

Để xa tầm tay trẻ em

Rx: Thuốc kê đơn

Lubelink

Dung dịch nhỏ mắt
Natri hyaluronat 0,3%



Hộp 1 ống 10 ml

 Không cắt đầu ống bằng dao kéo

 Vặn nắp vào đến mức tối đa để
đầu kim đâm vào đầu ống tạo lỗ
nhỏ giọt



Vặn nắp ra để tháo nắp, bóp nhẹ, nhỏ từng giọt vào mắt

 Vặn chặt nắp sau mỗi lần sử dụng

SĐK:
Số lô SX:
NSX:
HD:

Mã vạch (nếu có)

Nhà sản xuất:



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CPC1 HÀ NỘI**

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Dung dịch nhỏ mắt

Lubelink

Natri hyaluronat 0,3%

10 ml



NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội

LSX: nnmmyy
HD: dd.mm.yy



Lubelink

Rx: Thuốc kê đơn

Lubelink

Dung dịch nhỏ mắt
Natri hyaluronat 0,3%

Lubelink

Hộp 1 vỉ x 5 ống
0,4 ml



Lubelink

Lubelink

Thành phần:

Mỗi ml chứa:

Natri hyaluronat.....0,3%

Tá dược vừa đủ 1 ml.

Chỉ định, chống chỉ định, thận trọng, liều lượng và cách dùng: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Quy cách: Hộp 1 vỉ x 5 ống 0,4 ml

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

SĐK:

Số lô SX:

NSX:

HD:

Mã vạch
(nếu có)

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em**

Nhà sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín,
thành phố Hà Nội



Dung dịch nhỏ mắt **0,4 ml**

Lubelink
Natri hyaluronat 0,3%

NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội



Số lô SX, hạn dùng được dập nổi trực tiếp dưới chân ống dưới dạng:
LSX: nmmmyy
HD: dd.mm.yy

Dung dịch nhỏ mắt **1 ml**

Lubelink
Natri hyaluronat 0,3%

NSX: CT CPDP CPC1 Hà Nội



Số lô SX, hạn dùng được dập nổi trực tiếp dưới chân ống dưới dạng:
LSX: nmmmyy
HD: dd.mm.yy



Rx: Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Lubelink

Natri hyaluronat 0,3%

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em*



Thành phần

Mỗi 1 ml chứa

Hoạt chất:

Natri hyaluronat0,3%

Tá dược: Natri clorid, kali clorid, boric acid, natri hydroxid, nước tinh khiết vừa đủ.

Dạng bào chế: Dung dịch nhỏ mắt

Mô tả: Dung dịch trong suốt không màu.

pH: 5,0 – 9,0.

Chỉ định

Điều trị khô mắt và có thể cải thiện tổn thương bề mặt của mắt gây ra do một số nguyên nhân và/hoặc bệnh ví dụ: sau khi phẫu thuật mắt trong phẫu thuật đục thủy tinh thể, LASIK, sử dụng kéo dài thuốc nhỏ mắt có chứa chất bảo quản trong điều trị glaucom. Ngoài ra, thuốc còn được dùng để điều trị viêm giác mạc nông, hội chứng Sjogren hoặc hội chứng khô mắt tiên phát (viêm giác mạc-kết mạc khô). Làm giảm tạm thời cảm giác khô mắt, nóng rát và mỏi mắt như do khói bụi, nhiệt khô, máy điều hòa nhiệt độ, sử dụng màn hình máy vi tính kéo dài hoặc mang kính sát tròng.

Liều lượng và cách dùng

Nhỏ vào mắt mỗi lần 1 giọt, 5 - 6 lần/ngày. Liều lượng có thể được điều chỉnh theo triệu chứng của bệnh nhân.

Chống chỉ định

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng

- Chỉ sử dụng để nhỏ mắt.

Khi dùng:

- Không chạm trực tiếp đầu ống thuốc vào mắt để tránh nhiễm bẩn thuốc.
- Không sử dụng nếu ống thuốc bị hỏng.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú



X

Các nghiên cứu về độc tính của natri hyaluronat trên động vật cho thấy không có bất kì tác dụng nào, tuy nhiên không có dữ liệu về tính an toàn của Lubelink ở phụ nữ có thai và cho con bú. Cần thận trọng khi sử dụng Lubelink cho phụ nữ có thai và phụ nữ cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Nhìn mờ thoáng qua có thể xảy ra sau khi nhỏ thuốc. Nên khuyên bệnh nhân không lái xe hoặc vận hành máy móc cho đến khi nhìn rõ trở lại.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Không dùng Lubelink đồng thời với bất kỳ thuốc nào khác hoặc sản phẩm khác nhỏ vào mắt vì thuốc có thể làm thay đổi tác dụng của những chất này. Nếu sử dụng nhiều hơn một loại thuốc nhỏ mắt, dùng cách nhau ít nhất năm phút. Tránh sử dụng Lubelink với hợp chất amoni bậc bốn.

Tác dụng không mong muốn (ADR)

Các tác dụng không mong muốn sau đây được liệt kê theo tần suất gặp phải:

Tần suất Hệ cơ quan	Thường gặp ($\geq 0,1\%$ đến $< 5\%$)	Hiếm gặp ($< 0,1\%$)
Chung	Quá mẫn cảm: viêm bờ mi, viêm da mí mắt	
Mắt	Ngứa, kích ứng mắt, viêm kết mạc, xung huyết kết mạc, rối loạn giác mạc như viêm giác mạc lan tỏa nông, cảm giác có vật lạ ở mắt	Giảm mắt, đau mắt

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Đặc tính dược lực học

Cơ chế tác dụng: Natri hyaluronat kết hợp với fibronectin và thúc đẩy sự kết dính và giãn tế bào biểu mô giác mạc. Natri hyaluronat cũng có đặc tính giữ nước rất tốt vì mỗi phân tử natri hyaluronat có thể giữ nhiều phân tử nước.

Thúc đẩy sự lành tổn thương giác mạc: Khi nhỏ các dung dịch nhỏ mắt natri hyaluronat 0,1%-0,5% vào trong các mẫu tổn thương ở thỏ gồm có biểu mô giác mạc và biểu mô giác mạc đã bóc tách màng đáy, vùng bị tổn thương giảm đáng kể so với giả dược từ 24 giờ trở đi sau khi bóc tách.

Thúc đẩy sự giãn dài biểu mô giác mạc: Natri hyaluronat thúc đẩy đáng kể sự giãn dài lớp biểu mô giác mạc so với nhóm chứng (chỉ là môi trường nuôi cấy) ở những mảnh giác mạc thỏ nuôi cấy được phân lập.

Đặc tính giữ nước: Khi nhỏ dung dịch natri hyaluronat 0,1%-1,0% vào các nút thạch (agar plugs), sự giảm khối lượng của các nút thạch do nước bốc hơi đã được ngăn ngừa theo cách phụ thuộc vào nồng độ.

Dược động học

14089
 ÔNG
 Ổ PH
 Ứ C P
 1 HÀ
 TÍN



Nồng độ trong huyết thanh

Nồng độ trong huyết thanh của acid hyaluronic là không đáng kể. Tất cả các nồng độ trong huyết thanh của acid hyaluronic được đo trước, trong và sau khi điều trị đều thấp hơn giới hạn định lượng (10 µg/mL).

Phân bố nội nhãn

Sau khi dùng tại chỗ liều đơn 50µL dung dịch nhỏ mắt natri hyaluronate ¹⁴C 0,1% ở thỏ có giác mạc bình thường, phóng xạ chỉ được phát hiện ở vùng phía ngoài mắt. Đặc biệt, mức phóng xạ cao ở thành kết mạc và được phát hiện vào lúc ít nhất 8 giờ sau khi dùng. Ngược lại, mức phóng xạ thấp ở giác mạc và chỉ được phát hiện trong 0,5 giờ sau khi dùng.

Sau khi dùng tại chỗ 50µL dung dịch nhỏ mắt natri hyaluronate ¹⁴C 0,1% ở giác mạc bị tổn thương, phóng xạ nồng độ cao đã được phát hiện ở giác mạc và trong thủy dịch ngay 1 giờ sau khi dùng.

Quá liều và xử trí:

Không có báo cáo về quá liều khi sử dụng thuốc

Quy cách đóng gói

Hộp 1 ống nhựa x 2ml; hộp 1 ống nhựa x 5 ml; hộp 1 ống nhựa x 10 ml.

Hộp 1, 4 vỉ x 5 ống 0,4 ml.

Hộp 1, 4 vỉ x 5 ống 1 ml.

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. 15 ngày sau mở nắp.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

